TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/DSST
Ngày: 15 – 6 – 2026
" V/v Tranh chấp hợp mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm
2/ Ông Lâm Văn Dũng
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2025/TLST-DS ngày 15/12/2025 về việc "***Tranh chấp hợp đồng mua bán***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2026/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 268/2026/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Lê D, sinh năm 1998.
Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp A, H, tỉnh Vĩnh Long.
Ủy quyền cho ông Lê Tấn P, sinh năm 1976.
Địa chỉ cư trú: Đường C, khóm D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: Anh Trương Thái C, sinh năm 1983.
Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1995.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Lê D ủy quyền cho anh Lê Tấn P trình bày:

Từ năm 2021 đến năm 2024 anh D có bán vật tư nông nghiệp cho anh C nhiều lần. Khi mua bán thì giữa anh D và anh C chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không có lập văn bản, phương thức thanh toán là trả tiền mặt. Anh Chương là người trực tiếp nhận vật tư nông nghiệp. Nếu khi mua anh C chưa thanh toán tiền thì anh D sẽ ghi vào số theo dõi. Qua nhiều lần mua bán và thanh toán thì hiện tại anh C còn nợ anh D số tiền là 48.206.000đ.

Nay anh D yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 48.206.000đ. Ngoài ra anh D không có yêu cầu gì khác.

- *Đối với bị đơn anh* Trương Thái C*:* Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Lê D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

Về thu tục tố tụng:

[1] Nhận thấy bị đơn anh C vắng mặt tại phiên tòa mặt dù được Tòa án tống đạt hợp lệ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của anh D yêu cầu anh C trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 48.206.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Từ năm 2021 đến năm 2024 anh D có bán vật tư nông nghiệp cho anh C nhiều lần. Khi mua bán thì giữa anh D và anh C chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không có lập văn bản, phương thức thanh toán là trả tiền mặt. Anh Chương là người trực tiếp nhận vật tư nông nghiệp. Nếu khi mua anh C chưa thanh toán tiền thì anh D sẽ ghi vào số theo dõi. Đồng thời anh D có nộp cho Tòa án *"Công nợ chi tiết khách hàng"* và *"Thông tin xuất hóa đơn"* có nội dung thể hiện anh C còn nợ anh D số tiền là 48.206.000đ.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho anh C nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình là không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào mục [1] và [2], có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh D về việc yêu cầu anh C trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 48.206.000đ.

[4] Án phí sơ thẩm: Anh Chương phải nộp số tiền 2.410.000đ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Lê D.

2/ Buộc anh Trương Thái C có nghĩa vụ trả anh Trần Lê D số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 48.206.000đ. (Bốn mươi tám triệu hai trăm lẽ sáu ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Chương phải nộp số tiền 2.410.000đ (Hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

+ Anh D1 không phải nộp án phí. Hoàn trả anh D1 số tiên tạm ứng án phí đã nộp là 1.205.000đ theo lai thu số 0012024 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- Phòng THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn